

26/39

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC nâng cao (22826301)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B	1	Anh	6.0	5	5,4
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B	1	Tấn	7.5	6,3	6,8
3	2124150078	Đỗ Thanh	Bình	14/05/2006	CCQ2415A	1	TG	8.0	6,5	7,1
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B	1	Son	5.5	3	4
5	2124150077	Đồng Phước	Chiến	09/12/2006	CCQ2415A	1	Phuoc	8.0	6,5	7,1
6	2124150081	Lê Bảo	Chung	20/08/2006	CCQ2415A	1	Chung	5.5	3	4
7	2124150023	Nguyễn Quốc	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A	1	Quoc	6.0	2	3,6
8	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B			0.0		
9	2124150025	Võ Duy	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A	1	Dai	6.8	4,5	5,4
10	2124150049	Lê Trí	Dũng	08/06/2005	CCQ2415B			0.0		
11	2124150091	Mã Thanh	Duy	15/08/2006	CCQ2415A	1	Thanh	0.0	5,3	3,2
12	2124150067	Nguyễn Đăng	Duy	14/12/2006	CCQ2415B			0.0		
13	2124150019	Văn Tấn	Duy	25/03/2006	CCQ2415A	1	Tan	7.5	7,5	7,5
14	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B	1	Hai	5.5	5,3	5,4
15	2124150010	Nguyễn Nhật	Hào	02/04/2006	CCQ2415A			0.0		
16	2124150030	Trần Phú	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A	1	Phu	7.0	7	7,0
17	2124150066	Phạm Văn	Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B			0.0		
18	2124150011	Lê Minh	Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A	1	Minh	6.5	5,5	5,9
19	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B	1	Minh	7.0	7,3	7,2
20	2124150071	Nguyễn Minh	Hiếu	18/08/2006	CCQ2415A	1	Minh	6.8	6,5	6,6
21	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B	1	Trung	6.0	5,3	5,6
22	2124150007	Trào An Huy	Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A	1	Anhuy	5.0	4	4,4
23	2124150009	Võ Nguyễn Minh	Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A	1	Minh	7.5	8,5	8,1
24	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B	1	Hoi	7.5	6,5	6,9
25	2124150087	Nguyễn Tấn	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A	1	Tan	7.0	5,3	6,0
26	2124150056	Lê Đình Khánh	Hưng	04/09/2006	CCQ2415B	1	Khánh	6.0	5	5,4
27	2124150005	Lê Việt	Hưng	22/05/2006	CCQ2415A	1	Viet	5.5	6,8	6,3
28	2124150003	Ngô Quốc	Huy	13/10/2006	CCQ2415A	1	Huy	7.0	6	6,4
29	2124150093	Nguyễn Quang	Huy	22/04/1999	CCQ2415B			0.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC nâng cao (22826301)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124150028	Trần Bá Huy	22/09/2006	CCQ2415A	1		6.5	6	6,2	
31	2124150021	Nguyễn Thành Khải	23/02/2006	CCQ2415A	1		6.0	6	6,0	
32	2122060067	Phạm Bá Khâm	04/08/2004	CCQ2206B	1		5.3	1,5	3,0	
33	2124150086	Đặng Huy Khiêm	25/09/2006	CCQ2415B	1		8.0	5,5	6,5	
34	2124150064	Đỗ Đăng Khoa	01/01/2006	CCQ2415B	1		6.3	6,5	6,4	
35	2124150027	Nguyễn Trung Kiên	16/08/2006	CCQ2415A			0.0			
36	2124150015	Châu Gia Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A	1		6.0	3.0	4,2	
37	2124150008	Nguyễn Hoàng Lịch	27/04/2006	CCQ2415A	1		5.5	3,3	4,2	

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Phòng thi: A301

Số tờ giấy thi: 24...

Page 1 / 2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC nâng cao (22826301)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 31...
Số bài thi: 21...
Số tờ giấy thi: 31...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124150026	Lê Văn Truyền	31/03/2006	CCQ2415A	1	Truyền	6.5	5	5,6	
31	2124150031	Lê Anh Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A	1	Tuấn	5.8	5	5,3	
32	2124150085	Trần Đình Lê Tuấn	09/05/2006	CCQ2415B	1	Tuấn	5.5	3	4,0	
33	2124150084	Nguyễn Trọng Tùng	22/07/2006	CCQ2415B			0.0			
34	2124150017	Võ Văn Tùng	10/02/2006	CCQ2415A	1	Tùng	5.5	5,5	5,5	
35	2124150002	Phạm Quốc Việt	14/09/2006	CCQ2415A	1	Việt	6.3	5	5,5	
36	2124150079	Nguyễn Xuân Vinh	23/10/2006	CCQ2415B	1	Vinh	7.0	5,5	6,1	
37	2124150020	Phạm Thành Xinh	28/12/2003	CCQ2415A	1	Xinh	8.0	6	6,8	